

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 9/2024
KHỐI LỚP 11 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 56/KH-THPTNTD ngày 14/9/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

• **Tháng 9/2024 (04 tuần): từ 09/9/2024 đến 05/10/2024**

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (<u>Không học</u> tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (<u>Có học</u> tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tiền tổ chức dạy thể dục tự chọn	80.000đ/HS/tháng	80.000đ	80.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
7	Bảo hiểm y tế học sinh	884.520đ/12 tháng	884.520đ	884.520đ
8	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000 đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
9	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	35.000đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>				
1	Tiền suất ăn trưa bán trú	40.000đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000đ/HS/năm	200.000đ	200.000đ

***Lưu ý: Trong tháng 9/2024 có 02 khoản thu 01 lần theo năm gồm:**

“Bảo hiểm y tế học sinh theo quy định” và “Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú”.

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 10/2024
KHỐI LỚP 11 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 56/KH-THPTNTD ngày 14/9/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

• **Tháng 10/2024 (04 tuần): từ 07/10/2024 đến 02/11/2024**

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (<u>Không học</u> tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (<u>Có học</u> tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần.	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tiền tổ chức dạy thể dục tự chọn	80.000đ/HS/tháng	80.000đ	80.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
7	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
8	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	35.000đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
9	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	30.000đ/HS/năm	30.000đ	30.000đ
10	Học phẩm (Phù hiệu, Sổ liên lạc, Đơn xin phép nghỉ học, Thẻ học sinh).	50.000đ/HS/năm	50.000đ	50.000đ
	<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú	40.000đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ

***Lưu ý: Trong tháng 10/2024 có 02 khoản thu 01 lần theo năm gồm:**

“Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu” và “Học phẩm”

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 11/2024
KHỐI LỚP 11 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 56/KH-THPTNTD ngày 14/9/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

• **Tháng 11/2024 (04 tuần): từ 04/11/2024 đến 30/11/2024**

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (<u>Không học</u> tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (<u>Có học</u> tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần.	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tiền tổ chức dạy thể dục tự chọn	80.000đ/HS/tháng	80.000đ	80.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
8	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
9	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	35.000đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
	<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú	40.000đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU **THÁNG 12/2024**
KHỐI LỚP 11 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 56/KH-THPTNTD ngày 14/9/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

• Tháng 12/2024 (**04 tuần**): từ 02/12/2024 đến 04/01/2025

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (Không học tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (Có học tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần.	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tiền tổ chức dạy thể dục tự chọn	80.000đ/HS/tháng	80.000đ	80.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
8	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
9	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	35.000đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
	<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú	40.000đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ